

Bản án số: 66/2019/DS-ST

Ngày: 08/5/ 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Bé
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây: không gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 08/01/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-DS ngày 29/03/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 9/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đồng Thị Thúy N - sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H (B) - sinh năm 1965.

Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: khu phố 4, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị Thúy N trình bày: tháng 5/2016 vợ chồng bà H (B) có đến cửa hàng mua bán thức ăn gia súc và vật liệu xây dựng tại cửa hàng Thúy N do bà làm chủ để mua thức ăn gia súc chăn nuôi, đến ngày 03/2/2018 vợ chồng bà H nợ tổng số tiền là 133.154.000 đồng, thỏa thuận vài ngày sau bán heo bà H sẽ trả tiền cho bà, bà H có ký xác nhận số nợ trên. Bà có đến nhà bà H nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà H trả nợ nhưng vợ chồng bà H chỉ hứa hẹn và trả được 35.000.000 đồng, số tiền còn lại vợ chồng bà H chưa trả nhưng bà H có xác nhận là còn nợ bà số tiền 98.124.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà H, ông H cùng liên đới trả số tiền 98.124.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ tháng 2/2018 đến khi xét xử (lãi tạm tính là 8.095.000 đồng), yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai của bị đơn bà Võ Thị H trình bày: bà có mua thức ăn tại cửa hàng Thúy N. Hiện bà còn nợ 98.124.000 đồng, bà xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà không đồng ý chồng bà trả nợ, chỉ mình bà mua thức ăn của bà N.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên toà hôm nay

Nguyên đơn bà Đồng Thị Thúy N yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H liên đới trả lại bà tiền mua bán thức ăn gia súc là 98.124.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10/12/2018 đến ngày tòa xét xử là ngày 08/5/2019 với lãi suất 0,75%/tháng thành tiền là 3.598.000 tổng cộng là 101.722.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H chấp nhận trả cho bà N số tiền 98.124.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Thúy N là có cơ sở: vì bà N và bà Võ Thị H có quan hệ mua bán thức ăn gia súc vào năm 2016 với hình thức mua bán là bà H lấy thức ăn về chăn nuôi heo sau 4 đến 6 tháng kết thúc lứa heo thì trả tiền. Đến ngày 03/02/2018 các bên tổng kết lại thì bà H còn nợ lại bà N số tiền 133.124.000

đồng, sau đó bà H trả được 35.000.000 đồng còn nợ lại 98.124.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà N cung cấp sổ ghi chép việc mua bán và ký nhận nợ của bà H có chữ viết và chữ ký của bà H. Phía bà H cũng xác định còn nợ lại bà N số tiền 98.124.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở xác định giữa bà N và bà H đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 98.124.000 đồng là phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tiền lãi bà N yêu cầu tính tiền lãi của số tiền 98.124.000 đồng từ ngày 10/2/2018 đến ngày tòa xét xử là ngày 08/5/2019 với mức lãi suất 0,75%/ tháng, thành tiền là 3.598.000. Xét yêu cầu này là có cơ sở phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn H, bà H cho rằng việc mua bán thức ăn với bà N chỉ có một mình bà H mua bán với bà N, nhưng bà H xác định bà và ông H là vợ chồng chưa ly hôn, cũng không ly thân, kinh tế gia đình thì ông H làm thợ hồ, còn bà ở nhà chăn nuôi để nuôi sống gia đình. Cho thấy việc bà H mua bán thức ăn gia súc với bà N là để phát triển kinh tế gia đình, là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tại phiên Tòa ông H cũng chấp nhận cùng bà Võ Thị H trả số tiền mua bán thức ăn gia súc là 98.124.000 đồng. Do đó ông H cũng có trách nhiệm liên đới trả tiền theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về thời gian trả: bà N yêu cầu bà H, ông H trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này của bà N là có cơ sở vì số tiền này bà H, ông H đề kéo dài không trả cho bà N đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N nên cần buộc bà H, ông H trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của bà H, ông H chỉ chấp nhận trả cho bà N số tiền 98.124.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi. Xét ý kiến này của bà H, ông H là không có cơ sở vì như đã phân tích ở trên và phía bà N không chấp nhận cho bà H, ông H trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng và không chấp nhận bỏ tiền lãi, nên ý kiến này của bà H, ông H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 175, 179, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 280, 290, 357, 430, 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia

đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Thúy N;

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị H (B) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đồng Thị Thúy N số tiền mua bán là **98.124.000 đồng** và tiền lãi là **3.598.000**, tổng cộng là **101.722.000 đồng** (một trăm lẻ một triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị H phải chịu **5.086.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đồng Thị Thúy N **2.656.000 đồng** tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai số 40002 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.C THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh

